

Biểu số:
2103.N/VH-SVHTTDL

Ban hành theo Thông tư số
16/2022/TT-BVHTTDL ngày
22 tháng 12 năm 2022

Ngày nhận báo cáo: 20 tháng
02 năm sau

**SỐ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT
THỂ**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Sở VHTTDL, Sở VHTT

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Di sản văn hóa

Số di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê (Di sản)	Số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Di sản)	Số Di sản văn hóa phi vật thể được Unesco ghi danh (Di sản)		Số nghệ nhân được tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (Nghệ nhân)		
				Tổng số	Trong đó	
		Số Di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh sách DSVHPVT đại diện của nhân loại	Số Di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh sách DSVHPVT cần được bảo vệ khẩn cấp		Nghệ nhân nhân dân	Nghệ nhân ưu tú
1	2	3	4	5	6	7

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số 2103.N/VH-SVHTTDL: Số di sản văn hóa phi vật thể

1. Khái niệm, phương pháp tính

- Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.
- Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Một số di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đồng thời còn được UNESCO ghi danh trong Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.
- Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Các danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” và “Nghệ nhân ưu tú” để tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; được xét và công bố ba năm một lần vào dịp Quốc khánh mừng 2 tháng 9.

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê số di sản văn hóa phi vật thể và nghệ nhân có đến năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu đến 31/12 của năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột 01: Ghi số di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê.

Cột 02: Ghi số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Cột 03 và cột 04: Ghi số di sản văn hóa phi vật thể được Unesco ghi danh theo từng loại.

Từ cột 05 đến cột 07: Ghi số nghệ nhân được tặng danh hiệu theo từng loại danh hiệu.

3. Nguồn số liệu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao.